

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC TH
TỈNH HÒA B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DSST-HNGĐ.

Ngày: 10/9/2021

“V/v Kiện xin Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hải Dương.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Nguyễn Thị Khánh, Bà: Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2021 “về tranh chấp Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 07 năm 2021; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị: **Bùi Thị Th**- sinh năm 1996 (Vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: anh **Bùi Văn D** - sinh năm 1994 (vắng mặt không có lý do).

Cùng trú tại: thôn C, xã Hưng Th, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 03 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Bùi Thị Th, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2016 chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn D kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Th, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B. Sau khi kết hôn chị Th về chung sống cùng nhà với anh D tại thôn C, xã Hưng Th, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống thường nhật vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm, đánh, cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng tan vỡ. Khoảng giữa năm 2017, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị Th đã bế con bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ tại thôn V, xã Hưng Th, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B từ đó cho tới nay. Vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 01 con là Bùi Khánh Ph, sinh ngày 30/05/2017. Con từ bé đã ở cùng chị Th nên nguyện vọng của chị xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

Tại đơn xin Toà án xét xử vắng mặt đề ngày 06/9/2021 chị Bùi Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn D và được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Bùi Khánh Ph. chị Th chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

- Tại phiên toà hôm nay, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống của chị Th, anh D tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy: cuộc sống của anh D, chị Th thời gian đầu chung sống ổn định khoảng một năm. Sau đó nảy sinh mâu thuẫn, chị Th sinh con và tự bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn V, xã Hưng Th và không trở lại lại chung sống với anh D nữa. Từ khi chị Th bế con bỏ đi, anh D cũng đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm mẹ và vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội, bản thân anh D thông qua gia đình nên cũng biết được việc chị Th khởi kiện xin ly hôn và Toà án triệu tập anh về tham gia tố tụng, nhưng anh D vẫn vắng mặt và không cung cấp địa chỉ nơi làm việc của mình gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đến để tham gia phiên tòa vi phạm quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do cuộc sống chung giữa chị Th, anh D không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th, anh D đã sống ly thân nhiều năm nay. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Th. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Th. Xử cho chị Th được ly hôn với anh D.

+ Về con chung: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn D có 01 con chung là: Bùi Khánh Ph, sinh ngày 30/05/2017. Cháu bé từ khi sinh ra đã ở với mẹ và quan điểm của chị Th cũng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hiện tại anh D không có mặt ở địa phương vì vậy việc

giao con cho chị Bùi Thị Th chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ nên đề nghị toà án áp dụng Điều 81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014 giao Bùi Khánh Ph cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho tới khi cháu Ph trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con, chị Th chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Toà không xem xét.

+ Anh D được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu toàán can thiệp nên Toà không đề cập.

+ Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải toà bộ nộp án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Bùi Văn D. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Bùi Thị Th anh Bùi Văn D cùng có hộ khẩu và cư trú xã Hưng Th, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình

[2] Tại phiên toà anh Bùi Văn D đã được Toàán triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, chị Th có đơn đề nghị toà án xét xử vắng mặt chị Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa chị Th, anh D, thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị Th, anh D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Th.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Khánh Ph, sinh ngày 30/05/2017. Cháu từ bé đã ở với chị Th và nguyện vọng của chị Th cũng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ph cho đến khi trưởng thành. Bản thân anh D không có việc làm ổn định, thường xuyên vắng mặt ở địa phương vì vậy điều kiện để chăm sóc con không đảm bảo, xét thấy yêu cầu của chị Th là tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Phong là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng, nên Tòa án không đề cập.

[3.3] Về tài sản chung; công nợ chung: Chị Th, anh D không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Th. Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Bùi Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Khánh Ph, sinh ngày 30/05/2017 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Anh Bùi Văn D được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nên Tòa án không đề cập.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003260 ngày 30/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa B.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Thi;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vũ Hải Dương

